

29 - Chữa chứng viêm màng nhện tủy sống, gây ra tê bại chi dưới, kèm theo đại, tiểu tiện không tự chủ

Vào khoảng năm 1989 - 1990, có một thanh niên ở xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, đến nhờ tôi chữa bệnh. Anh đi đến nhà tôi bằng xe đạp. Anh dựa xe vào tường bên cạnh cửa, bước vào nhà tôi với dáng đi lại rất khó khăn.

Tới giờ này, tôi vẫn có thể mô tả cái dáng đi rất đặc biệt ấy một cách khá rõ. Mỗi khi anh bước lên một bước, thân người anh phải nghiêng hẳn về một bên. Một bên đùi được rút lên mà không phải là đưa về phía trước, do hai đùi, và đầu gối cứ như bị bó lại. Nhân lúc thân trên xoay nghiêng đi, ống chân cũng được văng vòng ra bên rồi mới đưa về phía trước. Bàn chân ấy được đặt ở nơi cách không xa bàn chân trụ phía sau là bao nhiêu.

Anh cho tôi biết, anh bị bệnh này đã gần ba tháng, nó cứ từ từ phát triển. Tôi hỏi: “Anh có thấy đau đớn ở đâu không.” Anh nói: “Cháu không thấy đau rõ rệt”. Anh cho biết thêm: “Cháu chỉ hơi thấy tê bì, cẳng mạnh ở chân thì vẫn thấy đau.” Khi tôi hỏi về quá trình chạy chữa của anh, anh cho biết: “Cháu đã nhờ mấy người chữa. Họ đều chẩn đoán là cháu bị bệnh ở thần kinh tọa. Họ có châm cứu cho cháu, có cho cháu uống thuốc, nhưng bệnh cháu không thấy chuyển mấy.

Tôi chợt nghĩ, có thể anh bị viêm màng nhện tủy sống. Tôi hỏi thêm anh về đại, tiểu tiện để thêm phần khẳng định. Anh liền cho biết: “Cháu đi đại, tiểu tiện có phần khó khăn và không tự chủ được.” Tôi thấy các triệu chứng của bệnh viêm màng nhện tủy sống đã đầy đủ, Tôi không hỏi thêm gì nữa.

Tôi tiến hành châm cho anh bằng nhóm huyết đặc hiệu: Tích trung, Thủy đạo. Sau đó tôi gia thêm các huyết: Giáp tích của L. 2, để phục hồi thần kinh chi dưới, Thập thất chùy hạ (dưới L. 5), để giãn mạch chi dưới. Huyết tại chỗ thì tôi lấy Dương lăng tuyền thấu Âm lăng tuyền ở dưới khớp gối; Khâu khư thấu Chiếu hải ở khớp cổ chân, Bát phong ở bàn chân, khe nối các ngón chân. Do bệnh này ảnh hưởng đến quá trình tạo máu, nên thấy da anh xanh bủng, tôi thêm Tứ hoa liệu pháp (hai Cách du, hai Đảm du), và Thần môn, Chi chính. Tất cả huyết chính và huyết gia thêm, tôi đều dùng phép bổ. Làm thủ pháp kết hợp: từ tậ, khai bế, niệm chuyển, đề sáp và cử lực. Hai huyết trong nhóm đặc hiệu với bệnh viêm màng nhện tủy sống gồm : Huyết Tích trung, trên mạch đốc, dưới móm gai đốt sống lưng D 11. Chủ trị có ghi

: ...lưng dưới lưng trên đau, chi dưới tê bại... HuyệT Thủy đạo. trên kinh vị, ngoài chủ trị về bệnh đường nước, còn chữa chứng...xương thấT lưng đau cấp; đại, tiểu tiện không thông...Gộp chủ trị của hai huyệt lại, là đủ chứng điển hình của bệnh màng nhện tủy sống. Có sách cho rằng, huyệt Tích trung, nằm ở chính giữa độ dài của cột sống lưng. Cho nên sách đã hướng dẫn lấy huyệt bằng cách, dùng một sợi dây, đo từ trên huyệt Đại chùy (D1), đến giữa huyệt Yêu du (gồm 12 đốt D, + 5 đốt L, + 5 đốt mắng xương cùng), sau đó đem gập đôi sợi dây lại, đặt một đầu dây ở Đại chùy, đầu còn lại xuống tới đâu, ở đó là huyệt. Các huyệt Dương lắng tuyền, Khâu khư, Bát phong, đều là những huyệt trên vùng chân, chuyên trị chân tê bại. HuyệT Cách du, là huyệt hội. HuyệT ĐắM du, chủ dương khí toàn thân. Hai huyệt cùng dùng cả hai bên, gọi là Tứ hoa, có tác dụng chống suy nhược rất tốt. Các huyệt Giáp tích L 2, Thập thấT chùy hạ, tôi đã nói rõ tác dụng của nó ở trên.

Bệnh chuyển biến từ từ nhưng rõ rệt. Sau khoảng một tháng chắM chữa, anh đi lại đã bình thường, đại, tiểu tiện đã thông và đều, da anh hồng hào trở lại. Mùa gắT sau, anh đã cùng gia đình lao động như mọi thanh niên khác trong làng.

Cho tới ngày nay, vào những dịp lễ, tết, anh vẫn tới thăm hỏi tôi. Thật là đáng quý ở tấm lòng người còn giữ được truyền thống văn hoá dân tộc. Anh nhớ đến tôi, tôi lại càng biết ơn cổ nhân đã viết sách để lại, cho tôi học được cách chữa bệnh cho anh.